

## **Tiến độ thực hiện hoạt động đào tạo, tăng cường năng lực của dự án LCASP và những hoạt động cần nhắm tới**

*Phạm Thị Vượng, Nguyễn Thị Minh Hằng*

### **1. Giới thiệu**

Hoạt động đào tạo nâng cao năng lực Dự án hỗ trợ nông nghiệp các bon thấp (LCASP) được thiết kế dựa trên nhu cầu thực tiễn của 10 tỉnh vùng dự án, nhằm giải quyết những hạn chế về năng lực mà các bên liên quan đến dự án gặp phải trong quản lý chất thải chăn nuôi nói riêng, chất thải nông nghiệp nói chung, cũng như những hạn chế về sản xuất nông nghiệp các bon thấp. Vì vậy, hoạt động đào tạo nguồn nhân lực được lồng ghép trong tất cả các hợp phần của dự án bao gồm (a) Tăng cường năng lực cho cán bộ quản lý, nghiên cứu, khuyến nông từ trung ương đến địa phương về thị trường tín chỉ cacbon, về quan trắc, quản lý môi trường, về năng lực ứng dụng công nghệ sản xuất nông nghiệp Các bon thấp (CSAWMP) theo chuỗi giá trị (b) Đào tạo Kỹ thuật viên, thợ xây, nhà thầu, nông dân về quy trình kỹ thuật xây lắp, sử dụng bảo dưỡng, xử lý sự cố các công trình KSH, công nghệ sản xuất nông nghiệp các bon thấp (CSAWMP), quản lý chất thải chăn nuôi theo chuỗi hiệu quả (c) Xây dựng các Giáo trình đào tạo nghề; và đào tạo nghề cho nông dân 10 tỉnh thuộc dự án về CSAWMP. (d) Tập huấn triển khai thực hiện phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu cho những người sử dụng thuộc dự án LCASP, các cơ quan có liên quan khác và quản lý, sử dụng thư viện điện tử. Tất cả các hoạt động này đều hướng tới các mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính, nâng cao thu nhập, giảm từ 1,8-2 giờ làm việc mỗi ngày cho phụ nữ và trẻ em.

Sau đây tóm tắt một số kết quả chính đã đạt được của hoạt động tăng cường năng lực của dự án trong thời gian qua và các hoạt động cần nhắm tới để có thể hoàn thành các chỉ tiêu đào tạo cả về số và chất lượng cho dự án.

### **2. Tiến độ thực hiện hoạt động đào tạo, nâng cao năng lực của dự án LCASP**

Tính đến cuối năm 2016, dự án LCASP đã thực hiện được 2020 khóa đào tạo, cho tổng số 55 610 lượt người của 10 tỉnh dự án và các bên có liên quan từ

Trung ương đến địa phương, tập trung vào các chủ đề/nội dung cho các nhóm mục tiêu sau đây;

**(i) Tập huấn thợ xây:** Đã thực hiện được 14 lớp, đào tạo được 375 thợ xây xây/lắp đặt công trình khí sinh học nhỏ (chiếm 0,67% trong tổng số lượt người được dự án đã đào tạo ) và 2 lớp, đào tạo được 46 kỹ sư và nhà thầu xây/lắp đặt công trình khí sinh học quy mô vừa và lớn (chiếm 0,05% trong tổng số lượt người được dự án đã đào tạo )



Thực hành xây dựng công trình KSH vừa

**(ii) Tập huấn vận hành, bảo dưỡng công trình khí sinh học:** Đã thực hiện được 1.656 lớp, đào tạo được 45.775 người dân đăng ký xây/ lắp đặt công trình khí sinh học (chiếm **82,31%** trong tổng số lượt người được dự án đã đào tạo). Đây là hoạt động được quan tâm nhiều nhất, nhằm đạt được mục tiêu quản lý chất thải chăn nuôi hiệu quả, giảm kinh phí mua chất đốt, giảm thời gian làm việc cho phụ nữ và trẻ em.

**(iii) Tập huấn kỹ thuật viên:** Đã thực hiện được 33 lớp, đào tạo được 1125 kỹ thuật viên tỉnh và huyện (chiếm **2,02 %** trong tổng số lượt người được dự án đã đào tạo)



Các học viên nhận chứng chỉ

**(iv) Tập huấn cán bộ khuyến nông và nông dân về nông nghiệp các bon thấp (CSAWMP) :** Đã thực hiện được 309 lớp, đào tạo được 1 776 cán bộ khuyến nông và 6 277 nông dân (chiếm 15,47% trong tổng số lượt người được dự án đã đào tạo).



Tập huấn cán bộ khuyến nông và nông dân về nông nghiệp các bon thấp

**(v) Tập huấn về Giới và Dân tộc thiểu số:** Đã thực hiện được 3 khóa cho 142 cán bộ phụ trách về Giới và DTTS của dự án, cán bộ khuyến nông, cán bộ hội nông dân, hội phụ nữ (chiếm 0,25% trong tổng số lượt người được dự án đào tạo).



Tập huấn về Giới và Dân tộc thiểu số

**(vi) Tập huấn cho cán bộ nghiên cứu Viện, Vùng:** Đã thực hiện được 3 khóa cho 94 cán bộ nghiên cứu và giảng viên của 12 Viện và 4 trường cao đẳng nghề của Bộ Nông nghiệp và PTNT (chiếm 0,16% trong tổng số lượt người được dự án đào tạo).



Tập huấn cán bộ nghiên cứu về Sản xuất phân bón hữu cơ theo chuỗi giá trị

Kết quả cho thấy: Dự án LCASP có số các đơn vị, người tham gia cũng như nhu cầu của những nhóm đối tượng được đào tạo rất lớn và cũng rất khác nhau, nên những khóa tập huấn đã thực hiện dưới nhiều hình thức, để đảm bảo kiến thức và các kỹ năng cần cho dự án sẽ được đáp ứng theo những đối tượng khác nhau và phù hợp với kiến thức và kỹ năng của người học. Dự án nhận thức rõ rằng truyền tải bằng phương pháp dạy học trên lớp truyền thống sẽ không đảm bảo cho học viên hiểu được đầy đủ về những vấn đề họ cần, do vậy phương pháp tập huấn có "*sự tham gia*" và "*tập huấn thông qua công việc*" bằng việc thực hiện các mô hình khuyến nông/ trình diễn được áp dụng cho hầu hết các khóa đào tạo của dự án từ cấp Trung ương đến địa phương.

Với người chăn nuôi, xây dựng công trình khí sinh học (biogas) tập huấn tại nhà là hình thức được áp dụng ở hầu hết các khóa tập huấn, để vận hành công trình khí sinh học an toàn và hiệu quả. Do đặc điểm dân cư nằm rải rác các nơi trong, địa hình đi lại khó khăn (nhất là các tỉnh miền núi), thêm vào đó để tăng tỷ lệ phụ nữ và người dân tộc thiểu số được tiếp cận với dự án và nâng cao năng lực cho họ. Cán bộ kỹ thuật của dự án ở các tỉnh đã đi đến từng nhà dân để tuyên truyền, hỗ trợ kỹ thuật cho cả vợ và chồng.

Bên cạnh phương pháp áp dụng cho các khóa đào tạo được dự án hết sức quan tâm, thì thời gian thực hiện các khóa đào tạo cũng được dự án cân nhắc, bố trí thích hợp, gần với giai đoạn thực hiện các hoạt động của dự án, để học viên có thể áp dụng các kiến thức được học vào thực tiễn. Hướng dẫn thực hành được triển khai tại các mô hình chăn nuôi gia đình/ hoặc trang trại, đảm bảo cho học viên có thể nắm bắt được kiến thức thông qua thực hành. Ban QLDA trung ương tổ chức tập huấn TOT cho cán bộ các tỉnh, các cơ quan liên quan, được tiến hành tại 3 khu vực Bắc, Trung, Nam, thời gian từ 3- 5 ngày, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho học viên của 10 tỉnh đi lại, tham gia lớp học và giảm thiểu kinh phí. Ban QLDA tỉnh thực hiện tất cả các khóa đào tạo cho cán bộ kỹ thuật và người chăn nuôi tại địa phương. Thời gian tập huấn không dài chỉ 1- 2 ngày, tùy thuộc vào các chủ đề và nội dung đào tạo.

Với mỗi khóa tập huấn, trên cơ sở nội dung, đơn vị tổ chức (CPMU, PPMU) sẽ lên chương trình/mục tiêu/chủ đề/kết quả mong đợi.. để đặt hàng cho giảng viên. Cán bộ giảng dạy thường là các chuyên gia giàu kinh nghiệm. Đối với khóa học có nội dung và chuyên môn sâu, lĩnh vực mới chưa được phổ biến sâu rộng, cho học viên có trình độ, tài liệu giảng dạy sẽ được thông qua hội đồng nghiệm thu do Bộ NN&PTNT hoặc Viện Khoa học nông nghiệp Việt Nam tổ chức/ thực hiện.

Tài liệu tập huấn bao gồm các tài liệu phát tay, bài tập thực hành theo yêu cầu, tài liệu truyền thông (áp phích, tờ rơi, tài liệu quảng cáo, ...) để kích thích sự quan tâm và động lực cho các học viên. Tài liệu tập huấn được thiết kế phù hợp với các đối tượng, vùng miền khác nhau và chú trọng đến yếu tố giới và dân tộc thiểu số.

Do việc thực hiện các khóa đào tạo khoa học, phù hợp với thực tiễn cả về nội dung, thời lượng, phương pháp truyền đạt, đáp ứng được nhu cầu của người học, vì thế hầu hết học viên tham gia tất cả các khóa tập huấn đã đánh giá kết quả đạt từ mức khá trở lên, điều quan trọng là họ cho rằng các kiến thức được học đều có khả năng áp dụng vào thực tiễn cao. Báo cáo kết quả hàng năm của dự án, cũng như đánh giá của học viên của các khóa đào tạo tại 3 miền, Bắc, Trung, Nam và tại 10 tỉnh tham gia dự án đã cho biết: Trên 47.000 hầm khí sinh học, được dự án hỗ trợ trong xây/lắp, hướng dẫn sử dụng, đã và đang hoạt động hiệu quả, chưa có sự cố đáng tiếc nào xảy ra. Cả vợ và chồng đều biết vận hành hầm KSH đúng, thông thạo, nhờ có hầm KSH nên các hộ đã giảm được thời gian làm việc của cả vợ và chồng trong việc chuẩn bị chất đốt, nấu cơm, tắm giặt cho con cái, dọn vệ sinh chuồng trại, giảm từ 1h30 – 4h/ngày, đặc biệt đã giảm thời gian làm các hoạt động tái sản xuất (việc nhà) cho phụ nữ và trẻ em từ 2- 3h/ngày, đạt được chỉ tiêu đề ra của dự án. Do sử dụng hầm KSH vào quản lý chất thải chăn nuôi hiệu quả, nên hầu hết các hộ gia đình đã giảm được từ 100 -350.000 đ/tháng mua chất đốt. Kiểm soát tốt được chất thải chăn nuôi không còn mùi hôi như trước khi dự án triển khai. Giảm thời gian kiếm củi, giảm chặt phá rừng. Thêm vào đó nhiều hộ đã sử dụng chất thải chăn nuôi/trồng trọt và sau biogas để làm phân bón hữu cơ, hoặc nuôi trùn quế. Có phân hữu cơ bón cho cây trồng, giảm tiền mua phân bón từ 300.000 – 2 triệu đồng/năm (tùy hộ), giảm việc sử dụng phân bón hóa học. Hạn chế đầy phân thừa ra môi trường. Dự án LCASP đã hỗ trợ các hoạt động quản lý chất thải chăn nuôi toàn diện và tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ từ trung ương đến địa phương, cho các hộ/trang trại chăn nuôi đã không chỉ mang lại hiệu quả kinh tế, môi trường rõ rệt mà còn làm thay đổi cả vai trò Giới và DTTS theo hướng tích cực trong tất cả 10 tỉnh tham gia dự án.

## **Bài học rút ra từ hoạt động đào tạo của dự án**

### **Những điểm mạnh**

Hoạt động đào tạo của dự án được các đơn vị tổ chức (CPMU, PPMU) thực hiện theo tiến độ đề ra, theo kế hoạch đào tạo tổng thể đã được ADB, Bộ NN&PTNT và của Ban quản lý dự án Trung ương phê duyệt.

Mục tiêu/nội dung và phương thức tổ chức thực hiện các khóa đào tạo đã được chuẩn bị khoa học, phù hợp với thực tiễn từng giai đoạn thực hiện dự án và của từng địa phương.

Thời lượng, phương pháp, tài liệu phù hợp với các nhóm đối tượng tham gia. Học có hành, đặc biệt là các khóa đào tạo nông dân về vận hành công trình KSH (100% số hộ được đào tạo tại nhà cho cả vợ và chồng).

### **Những hạn chế**

Mặc dù các khóa đào tạo hầu hết đều do các giảng viên giàu kinh nghiệm tiên hành, tuy nhiên cùng một chủ đề/nội dung nhưng mỗi giảng viên lại có kinh nghiệm/ phương pháp truyền đạt khác nhau và cấu trúc nội dung bài giảng do họ soạn thảo cũng không đồng nhất

Mặc dù đã có thực hành, tuy nhiên do thời lượng của mỗi khóa đào tạo không dài, để thực hiện hoàn thành các mô hình/thử nghiệm lại yêu cầu thời gian dài. Do vậy học viên chủ yếu được tham quan mô hình chứ không phải thực hành làm mô hình.

Đã có bản đánh giá của học viên sau mỗi khóa đào tạo, tuy nhiên cũng chưa áp dụng cho tất cả các đơn vị, chủ yếu tập trung tại các khóa đào tạo do CPMU tổ chức.

Hầu như chưa thực hiện các đánh giá về năng lực của học viên sau khi được đào tạo, khả năng áp dụng các kiến thức đã học vào thực tiễn/nghề nghiệp của học viên.

Chưa có đánh giá về tác động của hoạt động đào tạo, nâng cao năng lực đến các mục tiêu của dự án tại 10 tỉnh và các bên tham gia.

### **2. Những hành động cần nhắm tới để đạt được mục tiêu nâng cao nguồn nhân lực cho dự án**

Theo Kế hoạch đào tạo tổng thể của dự án đã được ADB và Bộ NN&PTNT phê duyệt, hoạt động đào tạo/truyền thông của dự án còn nhiều việc phải làm để đạt được các chỉ tiêu cụ thể sau đây;

(i) Đến tháng 6 năm 2019, đào tạo tập huấn được 65.000 hộ nông dân (ít nhất có 50% người được đào tạo là phụ nữ), 500 thợ xây (ít nhất có 7% người được đào tạo là phụ nữ), 28 kỹ sư và 10 nhà thầu xây dựng, 500 kỹ thuật viên (có ít

nhất 20% người được đào tạo là phụ nữ) về các nội dung liên quan đến xây dựng, vận hành, môi trường của các công trình KSH quy mô nhỏ;

(ii) Đến tháng 6 năm 2019, đào tạo tập huấn được ít nhất 7,000 nông dân (ít nhất có 50% người được đào tạo là phụ nữ) và 700 cán bộ khuyến nông (ít nhất có 30% người được đào tạo là phụ nữ) và 200 cán bộ nghiên cứu về các kỹ thuật quản lý chất thải chăn nuôi và công nghệ sản xuất nông nghiệp các bon thấp (CSAMWPs)

(iii) Đến quý 1 năm 2013, một CPMU và 10 PPMU được thành lập và hoạt động với đầy đủ cán bộ có kỹ năng và trang thiết bị thuộc Bộ NN & PTNT. Đến năm 2014, ít nhất 30% cán bộ là phụ nữ và một đầu mối về giới sẽ được bổ nhiệm.

Để hoàn thành chỉ tiêu đề ra cả về số và chất lượng, theo tiến độ đề ra, các hoạt động đào tạo nâng cao nguồn nhân lực của dự án cần nhắm tới ở các đơn vị tổ chức (CPMU và PPMU) như sau;

### ***Về chủ đề/nội dung***

a) Xây dựng các mô hình và tập huấn: Các giải pháp khắc phụ quá tải hầm KSH; Vận hành, sửa chữa bảo dưỡng hầm KSH an toàn và hiệu quả.

b) Xây dựng các mô hình và tập huấn: Kỹ thuật sản xuất phân hữu cơ (tập trung phân hữu cơ khoáng) từ chất thải chăn nuôi/trồng trọt và hầm KSH và cách sử dụng phân hữu cơ cho sản xuất nông nghiệp an toàn/nông nghiệp hữu cơ

c) Cập nhật các kết quả thu được từ các Mô hình và Đề tài nghiên cứu của dự án: Tập huấn, chia sẻ, nhân rộng vào sản xuất

d) Xây dựng các mô hình và tập huấn: Các công nghệ sản xuất nông nghiệp các bon thấp (CSAMWPs); Quan trắc và quản lý môi trường; Vận hành hệ thống thư viện điện tử; Giới và DTTS

### ***Về tài liệu và phương pháp thực hiện***

a) Tập hợp tài liệu; thống nhất áp dụng chung một tài liệu (của cùng một chủ đề/nội dung) cho cùng nhóm các nhóm đối tượng đào tạo trong toàn dự án (mặc dù giảng viên khác nhau)

b) Trước mỗi khóa tập huấn, các đơn vị tổ chức (CPMU và PPMU) cần chuẩn bị các mô hình/các bước thực hiện các mô hình (VD: phụ lục 1) để học viên có cơ hội thực hành nhiều nhất có thể- nếu là các hộ nông dân hạn chế tối đa đào



tao trong nhà, nên đào tạo ngoài hiện trường bằng cách cầm tay chỉ việc (phương pháp này không chỉ đạt được chỉ tiêu về số người mà sẽ đạt được chỉ tiêu về Giới và DTTS)

c) Các đơn vị tổ chức (CPMU và PPMU) cần sử dụng mẫu đánh giá giành cho học viên (phụ lục 2a: Giành cho học viên của các khóa đào tạo do PPMU thực hiện. Phụ lục 2b: Giành cho học viên của các khóa đào tạo do CPMU thực hiện) để có kết quả sau mỗi khóa đào tạo và nắm được các hạn chế của mỗi khóa, sớm có phương áp khắc phục.

d) Các đơn vị tổ chức (CPMU , PPMU) cần tiến hành thu thập thông tin: Tác động của công tác đào tạo, nâng cao năng lực đến Kinh tế, xã hội, Môi trường vùng dự án. Để cập nhật-điều chỉnh nội dung/chủ đề đào tạo cho phù hợp với từng địa phương/ giai đoạn thực hiện dự án, có đầy đủ số liệu phục vụ báo cáo tiến độ/báo cáo hàng năm và báo cáo kết thúc dự án .

**Bảng 1: Tiến độ thực hiện hoạt động đào tạo, nâng cao nguồn nhân lực Dự án LCASP (2013-2016)**

STT	NỘI DUNG	Số lớp/khóa đào tạo		Số lượt người được đào tạo	
		Số lớp/khóa	Tỷ lệ (%)	Số lượt người	Tỷ lệ (%)
1	Tập huấn kỹ thuật viên	33	1,63	1125	2,02
2	Tập huấn thợ xây/lắp đặt	14	0,70	375	0,67
3	Tập huấn vận hành công trình KSH	1656	81,98	45775	82,31
4	Đào tạo nông dân về CSAWMP	246	12,17	6277	12,28
5	Đào tạo cán bộ khuyến nông (CSAWMP)	63	3,11	1776	3,19
6	Kỹ sư, nhà thầu – công trình KSH cỡ vừa và lớn	Kỹ sư 2	0,1	28	0,05
		Nhà thầu		18	0,03
7	Đào tạo cán bộ nghiên cứu	3	0,15	94	0,16
8	Đào tạo về Giới và DTTS	3	0,15	142	0,25
	<b>TS</b>	<b>2020</b>	<b>100%</b>	<b>55 610</b>	<b>100%</b>

**Phụ lục 1: Chuẩn bị mô hình ủ phân hữu cơ phục vụ khóa đào tạo về “Kỹ thuật sản xuất phân hữu cơ từ chất thải chăn nuôi ”**

1) Chuẩn bị vật liệu ủ: Gồm phế phụ phẩm chăn nuôi, trồng trọt và sau biogas

- Để học viên có cơ hội thực hành ủ phân

**2) Chuẩn bị đồng ủ:** Đã có đồng ủ trong khoảng 15 ngày trở lên (tùy loại men ủ) đạt được nhiệt độ trên 55 độ

- Để học viên có cơ hội thực hành đảo đồng phân ủ

**3) Chuẩn bị có đồng ủ đạt chất lượng tiêu chuẩn.**

- Để học viên có cơ hội thực hành đánh giá chất lượng phân sau khi ủ, trước khi đưa đi sử dụng.

### **Phụ lục 2a. BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN TỈNH ...**

### **DỰ ÁN HỖ TRỢ NÔNG NGHIỆP CÁC BON THẤP**

#### **Phiếu đánh giá khóa tập huấn (giành cho học viên)**

**Tên khóa tập huấn:**

**Địa điểm tập huấn:**

**Thời gian tập huấn:**

*Anh/chị vui lòng đánh dấu (X) vào ô trống lựa chọn hoặc trả lời trực tiếp vào phiếu đánh giá. Xin chân thành cảm ơn!*

**1.Nội dung tập huấn đáp ứng nhu cầu người học ra sao? Tính khả thi/ có thể áp dụng vào thực tiễn/công việc của người học thế nào?**

<b>Đáp ứng nhu cầu người học (%)</b>		<b>Tính khả thi/có thể áp dụng</b>	
90-100	<input type="checkbox"/>	Áp dụng tốt	<input type="checkbox"/>
70-80	<input type="checkbox"/>	Có thể áp dụng	<input type="checkbox"/>
50-60	<input type="checkbox"/>	Không thể áp dụng	<input type="checkbox"/>

**2. Mức độ nâng cao kiến thức và kỹ năng cho người học?**

<i>Kiến thức (tiếp thu được bao nhiêu%)</i>	<i>Kỹ năng (thực hành đạt loại nào?)</i>
90-100 <input type="checkbox"/>	Tốt <input type="checkbox"/>
70-80 <input type="checkbox"/>	Khá <input type="checkbox"/>
50-60 <input type="checkbox"/>	Trung bình <input type="checkbox"/>
<50 <input type="checkbox"/>	Kém <input type="checkbox"/>

**3. Phương pháp giảng dạy nào dưới đây được sử dụng trong khóa tập huấn/đào tạo?**

Học tại hiện trường <input type="checkbox"/>	Chỉ học lý thuyết <input type="checkbox"/>	Tham quan thực tế <input type="checkbox"/>
Học lý thuyết kết hợp thực hành <input type="checkbox"/>	Thảo luận nhóm <input type="checkbox"/>	Phương pháp khác: <input type="checkbox"/>

**4. Tài liệu sử dụng trong khóa tập huấn/đào tạo:**

<i>Nội dung tài liệu tập huấn</i>	<i>Ý kiến khác</i>
Rất phù hợp <input type="checkbox"/>	
Phù hợp <input type="checkbox"/>	
Không phù hợp <input type="checkbox"/>	

**5. Năng lực đào tạo của giảng viên**

<i>Mức độ am hiểu/ kinh nghiệm thực tiễn về lĩnh vực giảng dạy</i>	<i>Năng lực giải đáp thắc mắc của học viên</i>	<i>Sự nhiệt tình</i>
Tốt <input type="checkbox"/>	Tốt <input type="checkbox"/>	Rất nhiệt tình <input type="checkbox"/>
Khá <input type="checkbox"/>	Khá <input type="checkbox"/>	Nhiệt tình <input type="checkbox"/>
Đạt yêu cầu <input type="checkbox"/>	Đạt yêu cầu <input type="checkbox"/>	Không nhiệt tình <input type="checkbox"/>

**6. Đánh giá về công tác tổ chức lớp học**

<b>Công tác tổ chức</b>	<b>Thời gian tập huấn</b>	<b>Cơ sở vật chất/ thiết bị học</b>
Tốt <input type="checkbox"/>	Dài <input type="checkbox"/>	Tốt <input type="checkbox"/>
Khá <input type="checkbox"/>	Vừa phải <input type="checkbox"/>	Khá <input type="checkbox"/>
Trung bình <input type="checkbox"/>	Ngắn <input type="checkbox"/>	Trung bình <input type="checkbox"/>

**7. Anh/chị đánh giá về bản thân khi tham gia khóa đào tạo?**

<b>Tham dự đầy đủ và mức độ tập trung trong giờ học</b>	<b>Trao đổi đóng góp xây dựng bài</b>
Tốt <input type="checkbox"/>	Tốt <input type="checkbox"/>
Khá <input type="checkbox"/>	Khá <input type="checkbox"/>
Trung bình <input type="checkbox"/>	Trung bình <input type="checkbox"/>

**8. Anh/ chị cho biết ý kiến về sự mong đợi/ cần phải cải thiện cho các khóa tập huấn sau (nếu có)**

*Học viên (tên và chữ ký)*

*Không nhất thiết phải điền*

## Phụ lục 2b. DỰ ÁN HỖ TRỢ NÔNG NGHIỆP CÁC BON THẤP

### Phiếu đánh giá khóa tập huấn

(giành cho học viên)

Tên khóa tập huấn:

Đơn vị tổ chức:

Thời gian tập huấn:

Địa điểm tập huấn:

Giảng viên:

	Nội dung	Xuất sắc	Rất tốt	Tốt	Đạt yêu cầu
<b>Phần 1: Khoá học</b>					
1	Đánh giá chung khoá học				
2	Có mục tiêu rõ ràng				
3	Những kĩ năng và kiến thức đạt được				
4	Có nhiều kiến thức áp dụng vào công việc				
5	Mức độ rõ ràng của thông tin do Ban tổ chức cung cấp				
6	Học viên được giúp đỡ kịp thời khi cần				
7	Điều kiện thiết bị và phòng học				
8	Thời lượng hợp lý				
<b>Phần 2: Giảng viên</b>					
9	Giảng viên am hiểu lĩnh vực giảng dạy				
10	Phương pháp sư phạm				
11	Có kinh nghiệm thực tiễn về lĩnh vực giảng dạy				
12	Năng lực giải đáp thắc mắc				
13	Khả năng lôi cuốn học viên tích cực tham gia				
14	Bài giảng trực tiếp hướng tới mục tiêu cụ thể				
15	Gợi mở và sử dụng kinh nghiệm của học viên				

16	Chất lượng tài liệu được giảng viên phát				
<b>Phần 3: Tự đánh giá của học viên</b>					
17	Trao đổi đóng góp xây dựng bài				
18	Thái độ học tập và mức độ tập trung trong giờ học				
19	Mức độ hiểu biết của học viên về vấn đề của khóa học				
20	Tham dự đầy đủ các giờ học				
<b>Phần 4: Những kiến nghị khác cho các (nếu có):</b>					
.....					
.....					
.....					
.....					

*Học viên (tên và chữ ký)*

*Không nhất thiết phải điền*